

DÌ TÔI

Tôi, anh Nghé, anh Giao lên Yên Bắc thuộc địa phận xã Hòa Nhơn, đến chừng mười giờ trưa thì tới nơi. Đò Bính đây rồi, lần quần tìm ghe qua sông, bụng không có cảm giác đói nhưng cổ khô khát nước. Lê Giao nhìn quanh một lượt, xăm xăm vào đám khoai lang moi được vài củ vừa lớn vừa nhỏ bọc trong vạt áo mang xuống sông rửa sạch. Ba anh em ngồi ăn ngon lành. Đây là sông Cẩm Lệ đoạn chạy qua Phong Bắc, Yên Bắc là ranh giới Hòa Nhơn với Hòa Tiến. Mùa mưa nước lớn, sông mang một ít phù sa xuống Bình Thái bồi đắp thành các bãi La Hường, La Hong, tạo thành hói lở gọi là Hói Dừa. Giữa bao la sông rộng, bữa nay một vài chú cò kinh hoàng nghe tiếng nổ đi dừng đầu đó, đôi cánh cứ bỏ hờ như chực bay lên tránh nạn. Các chú đứng trên bờ nghênh cổ lên quan sát. Thoai thoai hai bên bờ sông là đồng bãi khoai lang, đậu đũa, đậu xanh, bắp và các loại rau màu... Ở đây người dân không làm nhà vì sợ bờ sông lở, nước cuốn trôi. Xa xa, vài xóm nhà tranh nhỏ đơn sơ ẩn mình dưới những rặng tre già. Sự nghiệp, tài sản của người dân vùng này những năm bốn mươi của thế kỷ này chỉ có thế. Tôi nghĩ chỉ những người đánh cá mò sông Yên, giăng rớ mới lạc quan trước cảnh sông nước mà sinh cơ lập nghiệp, tích lũy tài sản tại vùng có nguy cơ lụt lội như vậy.

- Đây rồi, may quá!

Chợt Lê Giao thốt lên.

Chúng tôi nhìn sang bên tê sông có một ghe câu và người đàn ông đang loay hoay kéo một chiếc ghe bị chìm từ dưới dòng nước lên. Tôi bỗng gọi anh chủ ghe:

- Anh ghe ơi, cho bọn tôi qua với. Bớ anh!

Chú lái ghe câu vọng tiếng qua nhưng gió ngược không nghe rõ. Vừa nói, anh vừa đưa tay nhắm về phía bụi tre, phía trên chỗ chúng tôi ngồi một đoạn. Thoang thoang trong gió đứng bóng tôi nghe tiếng được tiếng mất:

- Lên chỗ qu...ẹo, có bụi tre. Tôi sa...ng!

Ba anh em chúng tôi đi ngược lên hướng tây một đoạn. Nước chảy xiết, ghe câu nhỏ cứ loay quay mãi giữa dòng, người chủ ghe chèo dọc lên một đôi xa rồi cho ghe qua sông, nước đẩy xuống là vừa và khi trở lại bờ bên nam sông anh thợ câu cũng làm như thế. Anh bảo: “Chèo như vậy mới đảm bảo sang sông được các chú, ghe câu mà chở hai trăm kí lô, chèo không khéo là Hà bá ăn mất”.

Lên bờ chúng tôi gởi tiền đò, anh lắc đầu không nhận. Hỏi tên anh bảo: “Tôi tên Bính. Ở đây người ta thường gọi bến đò Bính. Họ nhập tên tôi với tên bến, rửa cũng hay”. Nói xong anh cười vô tư như kiểu của người sống bằng nghề sông vạn rồi mời chúng tôi vào nhà anh nghỉ trưa. Đẳng nào cũng phải nghỉ, chỉ mấy củ khoai bãi đói rồi. Chúng tôi theo chân anh về nhà. Vợ và con anh nhìn thấy từ xa đã ra chào.

Những con ruồi ven sông to như hạt đậu đen bay ngang kêu vù vù. Anh Bính nhìn rõ khoai lang đã ngúi trên bàn, anh kéo chiếc ghế dài, bảo: “Lấy cái chi đây rửa khoai lại chớ răng để trông trơn rửa con. Ruồi bu kia!”

Vợ anh Bính tiếp lời: “Phải đó con. Pha nước mời các chú uống trưa.”

Chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế dài, tay cầm nón làm quạt phe phẩy. Căn nhà tranh lợp bằng rạ thấp liêu xiêu, một mảng tranh ở cửa đã rách thấy trời. Trước sân chừng hai mươi cây bắp khô vàng, lá rủ xuống tận mặt đất. Những con chuồn chuồn bay lượn trên sân mãi mê không nghỉ, anh chủ nhà chắt miệng một mình: “Chừng ít hôm nữa là có mưa xuân rồi các chú thấy không. Trời đang dịu dần.”

Anh Bính lấy một khúc tre, một cái rựa ngồi bên giọt cửa vừa chẻ tre khô vừa bảo:

- Kiếm mấy cây củi đun nồi nước chè mà uống. Khát lắm! Các chú ngồi nghỉ cho mát, cơm nước xong hãy đi, chi đâu mà vội. Quân Pháp lên tới cầu Đỏ rồi, nó lên nữa tui đây cũng đi chớ cứ chi các chú.

Anh Giao gọi chuyện:

- Nhà ở ven sông như thế ni không sợ nước lụt sao chú Bính?

Anh Bính cười nhẹ tưng, nhìn lơ đãng ra sông, buột miệng: “Quen rồi các chú, trong làng không có đất, mà gia đình tui sống như ri quen rồi. Quanh năm gắn bó với con đò, dòng sông này được hai mặt con, bây giờ bỏ mà đi cũng khó, đã ở thành lệ, thành quen, đất thương người nên rời xa cũng nhớ. Thôi kệ!”

Anh Bính giữ lưng quần bằng một sợi mây nhỏ đơn giản, khi anh chẻ củi khom lưng, lưng quần bật ra, dây mây xiết vào lưng dễ lòi móng trông khô khốc, gầy tóp, màu da như màu bùn đất sông quê. Rõ cuộc đời nông dân lam lũ một nắng hai sương có khác! Thằng con đầu anh

Bính từ bãi sông Yên tí tởn xách cần câu về, lưng trần đen nhẻm, đeo một giỏ đựng cá trông to hơn cả mông của nó. Nó trút tôm cua ra rổ gọn gàng như một trò chơi lặp đi lặp lại thuộc lòng. Động tác đơn giản của những trẻ em lam lũ bắt ốc mò cua giúp đỡ gia đình. Thằng bé chừng mười hai tuổi, trưa nay đã kiếm được miếng ăn cho cả nhà và cho khách nữa. Anh Bính ôm nắm củi vừa chở xong đứng lên, thấy thằng bé anh buột miệng:

- Các chú xem, cứ theo mùa nước lớn ròng, nó ra sông Yên đoạn chảy ngang qua làng câu bắt, có bữa lại đi soi cá bằng nôm, bắt cả cua ốc về. Ngó ôm ôm, tong tong vậy mà nhờ được lắm các chú. Đi kiếm ăn như đi chơi! Vợ chồng tui nhờ nó nhiều. Có cái tội là không biết chữ!

Nói xong, anh Bính ôm mớ củi đi thẳng vào bếp. Hì hà một lúc khói um lên. Nước sôi. Ăn Cơm. Bữa cơm được dọn trên chiếc bàn gỗ mít đã cũ, khoai thì nhiều, khoai cạo sạch cắt thành từng đoạn ghế với cơm. Mấy con cá thằng bé vừa mang về mẹ nó kho với nghệ trông thơm lừng hương vị đồng quê.

Một bữa cơm nghèo mà ngon miệng.

- Kiểu ni chắc chiều trời mưa rồi đây.

Chị Bính buột miệng, nhìn ra sân lo lắng. Có lẽ trời mưa làm khốn khó cho gia đình nghèo túng này chẳng, chắc là đêm về lại càng khổ tâm vì nhà dột.

Anh Bính nhìn vợ:

- Thì là mưa xuân, kể chi! Ta đánh lớn tới nơi rồi chưa tính, bà tính chi mưa với nắng. Bữa nay hành, kiểu chuẩn bị cho tết rồi, để nơi nào cho khéo chó không mưa ướt, lại tốn tiền. Năm nay chắc không có tết đâu, dân

phiêu tán cả. Mình đây chắc chuẩn bị vào trong chớ ở đây bọn Pháp đánh lên biết rút vào đâu.

Quá trưa, ba anh em chúng tôi chào tạm biệt gia đình anh Bính lên đường. Anh Giao, anh Nghé chưa có tin gia đình đã vào tận đâu. Tôi thì đã có tin đã vững tâm hơn và thế là cả ba anh em cứ tìm đường vào nhà bà Trùm Võ hản hay. Đường lên Tứ Sơn khá xa, chúng tôi đi bộ, chân trần nóng rát dưới chân. Tôi cứ tin rằng cha, mẹ và anh Hai còn đang ở nhà bà Trùm Võ, bởi bà Hiếu - dì tôi - đã đến chỗ ấy rồi và nghe đâu đã sinh đứa con trong trại sau vườn nhà bà Trùm Võ. Mẹ tôi gọi dì Hiếu là chị, nên có thể mẹ còn nán lại giúp dì trong lúc khó khăn như thế cũng nên. Trên đường đi anh Nghé và anh Giao cũng đồng lòng lên Tứ Sơn với tôi cho vui trong lúc đi đường.

Chừng nửa chiều là đến Tứ Sơn, nhà bà Trùm Võ vắng ngắt, cửa đóng, tôi chạy ra sau vườn nhìn vào trong trại. Trại không có người, trống huơ. Không thấy dì Hiếu đâu! Trên sạp còn trái chiếc chiếu, phía dưới là trã lửa, than đã lụi từ lâu rồi, lạnh ngắt. Tim tôi đập mạnh hơn! Phân vân chen lẫn bần thần một lát, bây giờ biết phải về đâu, đi đâu. Tôi bước ra khỏi trại, nhìn từng sợi khói lam nhà ai đang nấu cơm chiều vắt ngang bụi tre, không có gió đưa nên cứ quện mãi, chầm chậm tỏa về trời dần xa mặt đất. Máy chú cào cào trong vườn bà Trùm Võ nghe động nhảy lia lịa.

Lại ra khỏi khu vườn bà Trùm Võ, đường chiều vắng bóng người đi lại, mấy anh em cứ vậy bước đi trên con đường quê miền trung du được lót bằng những viên đá rất đẹp. Từ dưới đường làng bước vào cổng nhà phải lên mấy bậc tam cấp. Đây là kiểu cổng nhà điển hình miền

trung du Tiên Phước, Quế Sơn. Trời chiều hắt, mờ dần, hình như sương chiều đã bắt đầu phủ xuống đồng quê, làng Tứ Sơn có vẻ nhỏ lại, thấp xuống dưới màn sương, lẫn vào những bụi tre làng, vào đất, vào đồng ruộng mênh mông. Từ phía Tây bóng tối chầm chậm trờ lên ngang tận chân trời. Vào lúc ấy, nổi phen vân từ đâu về vây chặt cả tôi, anh Nghé, anh Giao đều thế. Ra khỏi làng Tứ Sơn nhưng chưa biết phải đi đâu, về đâu. Cảnh vật trở nên hoang vắng cả trong trời đất, ruộng đồng, bờ bãi. Bây giờ mà được đoàn tụ cả gia đình thì thân thiết và ấm áp biết chừng nào. Mạch nguồn con người là thế, âm thầm nhưng dữ dội chảy mãi trong lòng tình cảm gia đình và có lẽ theo ta đến cả cuộc đời.

Băng vào nông cát Dương Sơn, xuống cầu Bầu Sáu cứ men theo đường xe lửa mà đi, may ra có gặp ai không, gặp được người làng thì tốt lắm, mừng lắm. Chúng tôi đi một đoạn khá xa, trời mỗi lúc một chiều dần, vừa đi vừa ngoái lại trông chừng, qua một khúc cua gặp hai anh em du kích cầm mã tấu đầu đội bê-rê. Tôi hỏi:

- Ở đây dân tình cũng đi tản cư hết hả anh?

Một du kích đáp: “Thông tin từ trên xuống cho biết, Tây qua đèo Đại La bất ngờ, lên Tùng Sơn, vào Túy Loan, đến Đông Vinh, vòng xuống bến Hục. Nơi ta đứng đây cũng nằm trong vòng vây của Pháp rồi. Các anh từ ngoài đó vào mà không hay tin chi hết hả. Lo mà đi nhanh cho khỏi đây, không chừng tụi nó xuống Chiêm Sơn là bí đường chớ đừng giỡn! Cứ theo đường sắt này các anh tới Chiêm Sơn qua sông là ổn, coi như tự do được rồi.”

Trời chiều đậm, nhìn vào làng dường đã có bóng tối tràn về e ấp. Những hàng tre mờ trong màu chiều ly tán.

Và dân Tứ Sơn cũng đã lên đường di tản vào trong, họ đi trước chúng tôi một đoạn. Xứ lạ quê người, chân đi đã mỏi, chồn lấm rồi do đi nhiều nên mất sức, bụng đã đói. Hỏi chừng tới Chiêm Sơn chưa, đồng bào di tản kẻ gánh, người bồng bế, người biết Chiêm Sơn, người không. Họ bảo: “Cứ đi, tôi cũng đi Chiêm Sơn đây, không biết còn xa hay gần nữa.”

Lòng đã thấy nôn nao! Chúng tôi vẫn tiếp tục đi mãi vào trong. Không tìm đâu ra những câu chuyện làm vui bớt mệt nhọc trên đường dài. Anh Nghé vừa đi vừa vui vẻ hát: *“Nhìn tưởng bạn lụy rơi lai láng/ Đói gan vàng đói đoạn ai bi/ Cảnh đất Hàn ta tạm biệt ca nhi/ Đêm thân mỏng mảnh lưu ly với mẫu từ/ Tội cho chàng/ Sáng ngày rồi ôm gối sầu tư/ Tai nghe mừng vọng giọng như hát hò...”*

Chợt anh Giao bật cười:

- Cái chi mà “tội cho chàng” lấm rữa trời? Thôi đi! Hát bài khác đi, nghe câu hát đó buồn quá Nghé ơi!

Anh Nghé cười:

- Nghe tiếp đây này: *“Đêm qua nằm nghe giọng dế gáy lú lo/ Giục tâm sầu hoài vọng chỉ cho kiếm tìm/ Sức nhớ đến câu nghĩa trọng thiên kim/ Trốn gia đình là bạn hữu đi tìm cuộc thung ca/ Bon hành mua giấy hỏa xa/ Bước lên Phong Lệ hột lụy nhỏ sa từ tòn...”*

- Thôi! Đừng hát như rủa nữa, trời ạ, nghe mà buồn hiu quạnh, trong vắng lặng trống trải của buổi chiều hôm, lại gây thêm cảm giác buồn và cô đơn. Anh Giao can.

Anh Nghé lại tiếp:

- Vậy thì hát chỉ chừ cho vui, bớt mỏi chân.

- Hát bài chi mà, mới nghe đây, có đoạn hát thế này: “*Dù có sá chi đâu ngày trở về. Ra đi, ra đi bảo toàn sông núi, ra đi, ra đi thà chết chớ lui*” của ông bộ đội nào dưới Thái Phiên đó. Mình cũng không nhớ hết được. Hát vậy mới có khí thế chớ.

Trời tối.

Đến đầu cầu Chiêm Sơn, thấy cầu đã sập, hai vầy giữa, anh em chúng tôi dừng lại tìm nơi ăn tối. Quán xá không có, liền tạt vào nhà dân cạnh đầu cầu mua mười lăm đồng khoai lang và củ môn ăn tối. Mỗi người vài củ cho qua bữa đã. Xong, chúng tôi xuống sông rửa mặt. Nước sông ngọt lịm, dầm nước một lát, thấy khỏe người ngay.

Ở đây không chợ, làng quê nhìn đâu cũng quen thuộc, cũng bờ tre, ruộng lúa, nếp nhà tranh đứng từng tùm tạc thành xóm. Đêm xuống, đèn đóm trong nhà dân ta lúc bấy giờ thắp bằng dầu mù u, dầu phụng. Thảng, mới có vài ba hộ có được dầu lửa. Thế nên, người ta trông trắng còn hơn cả trông đèn. Bên kia sông nhà ai tờ mờ một ngọn đèn vàng đục, ánh sáng không tỏa ra khỏi bìa sân. Nhìn cho kỹ có một túm nhà rải đều theo lũy tre dọc sông chừng mười nóc đứng dưới hàng tre và vô số cây bụi và dây leo chằng chịt. Phía sau là vườn tược, nhà nào cũng có một mảnh vườn. Tôi nghĩ: “Tre pheo, dây chạc như vậy, đánh Pháp thì thú vị biết mấy. Ở ngoài quê mình đất trồng huơ, xa cả cây số đôi khi nhìn thấy được người.” Sau lưng chúng tôi đứng là một rặng cây to, đêm phủ trên cành cây đen nhẻm, dường như là cây đa, gió tạt vào lá xì xào. Chắc là cây đa tiên của làng Chiêm Sơn

đây, gốc to xù xù chừng mấy trăm năm, rễ cắm xuống đất to gần bằng cả thân của nó.

Ba anh em chúng tôi bước rảo lên một triền cát ven sông, bãi nghiêng nằm dài nhìn trời, vũ trụ một màu xanh thẳm. Tiết mùa xuân, những vì sao trong xanh nhấp nháy, dãy ngân hà vời vợi vắt ngang trời. Cầu Chiêm Sơn đã gãy, không nối liền bên này với chợ được. Đường xa mỗi một, ba anh em chúng tôi thiếp ngủ lúc nào không hay biết. Đến giữa đêm, gió sông thổi lên lạnh lạnh, tôi giật mình nhìn trời, trời vẫn sao sáng. Sắp sáng rồi.

Gió mát và không gian thoáng rộng của buổi hừng đông một ngày mới làm tôi nhớ lại những ngày còn nhỏ ở quê. Mẹ tôi dậy sớm, giống như những bà mẹ làng quê, tảo tần công việc, trước lúc mặt trời ló dạng đang đông là công việc sớm mai trong nhà đã chuẩn bị xong để ra đồng làm sớm, nào nước chè, có hôm là nước lá gói, sắn hoặc khoai lang ăn giữa buổi. Tất cả cho một buổi mai hoặc cả ngày được chuẩn bị từ gà gáy tan canh kịp trời sáng tỏ mặt đất là đâu vào đấy trong đôi rỏ ra đồng. Người nhà nông vất vả quanh năm. Gia đình tôi không khác. Hôm nào lật nhánh thuốc lá trên gò Đò, lại mang theo gạo và nồi trã ra đồng nấu cơm ăn tại chỗ, trưa không phải về nhà, làm thế đỡ mất thời gian. Không chỉ một hai gia đình làm lụng như vậy mà đã trở thành thói quen trong làng xóm. Gia đình nào cũng gồng gánh chuẩn bị tươm tất vậy. Những buổi sớm tinh mơ, lúc còn nhỏ tôi lấy đó làm thích lắm. Cây lá vào buổi hừng đông cũng tỉnh dậy như người. Phía ngõ, dưới rặng tre làng, thấp thoáng vài người đi chợ sớm, có hôm bà Điều, bà Phong, bà Cừ, bà Hương Đoan, Hương Cảnh,... cùng mẹ

tôi đi chợ, tiếng mời trầu tỏ mở, đòn gánh kiu kịt nào đủ đủ, măng cầu, mùa tháng năm toàn là mít, rau các loại... Các bà cứ vậy theo thói quen hằng ngày gánh về chợ Cẩm Lệ bán buôn.

Anh Nghé, anh Giao đang nằm trên cát gọi sang:

- Này Hà! Sáng rồi, dậy thôi!

Hai bên bến đò, lác đác, đồng bào gánh gồng nào trẻ em, đồ đạc, dụng cụ có cả gà, heo... và họ cũng đang chờ đò sang sông di tản. Phải sang bên kia sông mới được an toàn. Bộ đội phá cầu Chiêm Sơn trước khi rút lên căn cứ. Mặt trời lên hừng đông tỏa từ phía chân trời, nơi có năm ngọn Ngũ Hành Sơn lừng lững. Bất chợt, một chiếc máy bay khu trục từ phía tây bay dọc theo con sông, tiếng động cơ ù ù trên đầu. Đến cầu, nó liệng nghiêng dòm ngó. Đồng bào hoảng sợ nằm rạp xuống. Nó bay ngang, không bắn. Mọi người hú vía! Tình thế như vậy, phải đi khỏi chỗ này, nấn ná không an toàn được. Sốt ruột mà chưa thấy đò đâu, anh Giao bồn chồn lo lắng:

- Thèm hột cơm quá, đò đâu lâu rứa, tụi Pháp quay lại chắc là nó bắn chứ không thể không được.

Anh Nghé xen vào:

- Tụi này vừa mới đi trinh sát đó. Thế nào nó cũng quay lại.

Mặt trời lên chừng con sào mới có đò, lại ba chiếc bơi ra sông cùng một lúc. Sướng quá, bà con reo lên, hả dạ. Ba anh em chúng tôi qua đò, men theo đường mòn, cứ dọc theo đường xe lửa mà đi, qua núi Xẻ Chiêm Sơn, đi về phía nam một đoạn chừng 200m, trông về phía đông thấy một nhà thờ Công giáo nằm cạnh đường xe lửa và một cụm mấy cái nhà ngói. Anh Giao dừng lại:

- Hay ta vào đây mua ít lon gạo nấu ăn cái đã, hai ngày nay đã có hột cơm nào vào bụng đâu. Hà này, nghỉ đã!

Anh Nghé đồng ý theo gợi ý của anh Giao, chúng tôi vào một nhà dân. Có tiếng chó sủa, mấy anh em đứng lóng ngóng đầu sên, chợt thấy ông Thủ Âu và anh Hường - con trai ông Âu - bước ra nhìn ngang. Chúng tôi phát hiện ra nhau, mừng lắm. Anh Hường nắm chắc tay tôi thật chặt, kéo tôi vào ngồi trên lan can nhà, trông thấy túi xách - tay nải - của tôi, Hường hỏi:

- Cái chi trong ni?

Tôi đáp:

- Bộ áo quần chứ có chi đâu.

- Hường hỏi tiếp:

- Không có lựu đạn đánh Pháp hà?

Tôi cười. Mừng quá, gặp người làng như gặp người nhà, ứa nước mắt không nói lên lời. Qua cơn xúc động, tôi uống ngụm nước và hỏi anh Hường có biết tin tức gì về nhà tôi không. Anh bảo: “Để hỏi cha mình thử xem, ông có biết không, chỉ cho, chớ mình mới vào hồi hôm, không biết. Nay, gia đình cô Khá của anh Nghé hồi hôm có chạy vào với tôi, bà và gia đình anh còn ở bên kia bên đò. Gặp anh Nghé đến đây, tìm căn nhà phía trên bên đò, trước sân có ảng đựng nước đã bể, để nằm nghiêng, phía đông có dây dâu da rậm lắm. Trong rẫy đồ đạc, dụng cụ đồng bào tản cư chạy vào để gởi trong đó. Anh Nghé qua bên nớ chắc là gặp cô Khá. Hôm qua, tôi có nói với cô Khá là khi qua hòn Non Trượt, băng ruộng sang xóm nhà ngói, cả nhà tôi đang ở đây. Không biết nay cô có sang không.”

Thế là anh Nghé xách túi lên đường, còn tôi và anh Lê Giao ở lại.

Cụ Âu nói:

- Hôm tē, ông Hương Nhị có vào đây cả ba bà con với cháu Hy nhỏ, khiêng theo một con heo. Heo đã bán được rồi. Ông Hương nói “Tôi đưa gia đình và bà Hiếu vào Quế Sơn để tìm anh Hương Thế cho bà Hiếu cạy nhờ”.

Tôi hỏi cụ Âu:

- Mai cháu lên Quế Sơn đến làng Cang Đông, lại nhà ông xã Đốc, hôm trước cháu và anh Hường có vào đây một lần. Cụ cũng lên đó chứ?

Ông Âu gật đầu.

- Phải, tui cũng vào đó, nhưng mà ở đây vài ngày cho khỏe hãy đi. Anh vào trước, tui đây vào sau.

Anh Giao lo lắng hỏi cụ Âu:

- Cụ biết gia đình cháu ở đâu không?

- Cha chú tên chi?

- Dạ, Lê Ngọ.

Cụ Âu cười, vỗ đùi:

- Trời đất, tưởng ai chớ ông Ngọ hả, cha chú Giao cũng vào Quế Sơn rồi, còn ở nhà ai thì tui không nghe ông nói.

Ở lại với cha con cụ Âu một ngày mà lòng dạ nôn nao, đưa mắt nhìn quanh mảnh vườn trước mặt, cái sân đất hầy còn dấu chổi quét hôm qua của chủ nhà. Nắng xuân tươi trong lên từ ngọn tre làng. Tôi nhìn đâu cũng lạ, mấy hôm nay rồi, từ hôm tiêu thổ kháng chiến cả làng đến nay non được tuần nhứt, vậy mà chưa gặp được người thân. Bây giờ tôi như người chạy trốn, mà không

đi tản cư cũng không được. Ở lại làng, dân có đâu mà ở, thôi đành vậy, chờ ngày hồi cư hẳn hay.

Một trưa xuân cuối năm, thấm thoát đã mười ngày rồi, chiều chắc phải đi tìm gia đình thôi, anh Giao giục mãi, mà tôi cũng đã bồn chồn ray rứt. Nặng quần trong chân, tôi bước ra hiên nhà, trên đường người ta đi tản giữa trưa, nào quang gánh, khiêng, mang nhiều nhất là đôi bầu. Chợt từ trong nhà vọng ra:

- Hà ơi! Vào ăn cơm!

Tôi nghĩ: “Chà sướng, tiền hết rồi, được bữa cơm là may, bữa nay ăn chắc chắc cái bụng một tí, nhờ mai toàn khoai lang, sắn luộc thì sao”. Nói nghe vẻ hư ăn, chớ thật bụng thì không có cơm hai, ba ngày là yếu người trông thấy, làm sao mà đi lên Quế Sơn cho khỏe được. Tôi và anh Giao ngồi vào mâm, ăn bữa cơm trưa đầy thú vị. Cơm mềm, canh sốt thật ngon miệng, no dạ. Dưới chân có tiếng cầu nhàu giành nhau mấy hạt cơm rơi của hai con chó. Chúng cứ nhe răng gừ gừ như chưa từng bao giờ thấy được hạt cơm. Uống một gáo nước thấy no. Anh Hoàng bảo hai chúng tôi Hà với Giao lên phản nằm nghỉ qua trưa đã, xế hãy đi Quế Sơn cũng được, không vội. Thực ra đi đã mười ngày rồi, người thấm mệt, một giấc ngủ trưa là hết sức khỏe khoắn tinh thần, để còn phải đi tiếp tìm gặp gia đình.

Nằm trên phản nhưng không tài nào ngủ được, sức nhớ bộ áo quần giặt xong phơi ngoài dây, tôi gọi Lê Giao dậy xếp đồ đạc chuẩn bị đi là vừa. Giao dụi mắt bảo:

- Xế chưa mà đi sớm rứa? Chậm chậm một chút. Nghỉ đã!

Tôi giục:

- Đi thôi, nhớ chiều có mưa thì rãng.

Chúng tôi xin một chai nước mang theo và đi vào chợ Phước Chỉ. Nặng hắt trên lưng, chúng tôi bước thật nhanh như chạy men theo đường xe lửa gần rừng, vắng lặng, nắng lấp loáng trên hai thanh ray chạy thẳng vào Nam. Đường xe lửa nằm chờ. Đôi dép cao su thiếu điều muốn trượt ra khỏi chân. Hai bên đường chỉ toàn là nắng lấp loáng, tôi nghĩ: Đánh nhau to thế, chắc còn lâu tàu mới chạy trở lại đường này. Phòng tuyến Cẩm Lệ quân Pháp vào đóng quân, ngõ Đại La Pháp chèn lên, chúng tìm cách nong sâu vào vùng nông thôn nơi bộ đội ta làm bàn đạp đánh trả.

Đến Phước Chỉ, chợ còn đông, may quá có người cho chúng tôi hỏi đường lên Quế Sơn. Dân bảo cứ đi thẳng con đường về phía tây là đến huyện. Nấn ná nghĩ chân, tôi và Giao vào chợ Phước Chỉ xem có người quen không. Trong chợ, bày bán hàng nông nghiệp: khoai, sắn, gạo, bắp, rau... và hàng tiểu thủ công nghiệp có chiếu, nón, áo tơ, dây dừa... chúng tôi đi dọc theo các quầy đến chỗ bày bán trâu, cau. Cau thì có cau tươi, bán theo buồng và cau khô. Bất chợt có tiếng ai gọi phía sau lưng:

- Hà! Thăng Hà phải không?

Quay người nhìn lại, tôi không tin được:

- Trời ơi, dì Hiếu. Rãng dì ở đây?

Dì Hiếu ôm tôi khóc nức nở. Tôi không cầm được nước mắt. Lê Giao đứng ngăn người nhìn hai dì cháu chúng tôi và anh cũng rơm rớm nước mắt. Tâm trạng chắc cũng vui đầy khi chưa gặp được người thân.

Tôi hỏi dì đang lúc dì Hiếu ngồi xuống đất:

- Dì đang sinh mà, không cử hả. Cha cháu ở đâu?

Lát sau dì lau nước mắt:

- Dì sinh cái thằng, ở vườn nhà bà Trùm Võ, khó quá, dì theo cha mẹ cháu đến đây, mỗi một ngày đường là một nỗi khó khăn thêm, dì cần răng bán thằng nhỏ cho anh Bảy, nhà anh ở bên kia chợ tề tề.

Nói xong dì khóc, đưa tay chỉ sang nhà anh Bảy. Tôi lặng người, biết nói làm sao!

Dì tiếp:

- Anh Bảy bảo dì ở lại đây ít hôm cho thằng nhỏ bú, anh nuôi cơm. Khó quá phải cần răng mà liều, dì ở lại từ sáng hôm qua đến nay, thềm miếng trầu cau ra chợ Phước chỉ đây mua về nhai thức đêm với cháu. Tội thằng nhỏ.

Nói rồi dì Hiếu khóc nức nở!

- Còn cha mẹ cháu ở đâu?

- Hai vợ chồng Dượng Hương và cha con thằng Hy lên Càng Đông ở Quế Sơn. Con lên Càng Đông tìm nhà xã Đốc là gặp. Dượng Hương nói với dì như rứa!

Nói xong dì Hiếu khóc. Tiếng khóc râm rứt của người mẹ trẻ vừa mới sinh đứa con đầu lòng, nhưng biết làm thế nào khi chiến tranh lan dần vào từng xóm thôn yên tĩnh. Lại phải xa quê, sinh nở giữa đường, chồng không có bên cạnh.

Nỗi buồn ấy bỏ vào đâu cho hết. Tôi nắm tay dì Hiếu hỏi:

- Dì bán thằng bé thật hả?

- Chớ biết làm răng hử cháu. Lúc này dì không thể nào nuôi nổi!

Nói xong dì Hiếu lại ôm mặt khóc. Nước mắt của người mẹ trẻ - dì mới hai mươi - chảy dài trên má. Tôi lặng thinh, quay người nhìn về phía Càng Đông./.